

DANH MỤC THUỐC NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2025

STT	TÊN THUỐC - HÀM LƯỢNG	HOẠT CHẤT	HÃNG SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN (VND)
1	Advate 500 IU	Yếu tố VIII	NSX: Baxalta Manufacturing Sàrl; CSXX: Baxalta Belgium Manufacturing S.A. ; CSSX dung môi: Siegfried Hameln GmbH	CSSX: Thụy Sĩ; CSXX: Bỉ; CSSX dung môi: Đức	Bộ	1.662.600
2	Agiclovir 200; 200mg	Aciclovir	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	483
3	Aginfox 5; 5mg	Acid Folic	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	201
4	Alexan 500mg/10ml	Cytarabin	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.N fg.KG	Áo	Lọ	194.250
5	Althax 120mg	Thymomodulin	Mediplantex	Việt Nam	Viên	5.671
6	Amisea 277,8mg - 312,5 mg	Cao khô quả ké sữa (tương đương Silymarin 167 mg)	Mediplantex	Việt Nam	Viên	6.366
7	Amsurvit-C 1000; 1000mg	Vitamin C	SaVipharma	Việt Nam	Viên	1.925
8	Angut 300; 300mg	Allopurinol	DHG Pharma	Việt Nam	Viên	585
9	Aspirin Stella 81mg	Acetylsalicylic acid	Stellapharm	Việt Nam	Viên	391
10	Attom 1000IU+ 270IU+ 2mg+ 2mg+ 2mg+ 8mg+ 3mg+ 30mg+ 20mg+ 1,5mg+ 1mg	Vitamin A+ Vitamin D3+ Vitamin B1+ Vitamin B2+ Vitamin B6+ Vitamin B3+ Vitamin B12+ Lysin hydrochlorid + Calci + Sắt + Magnesi	CTCP dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	4.950
11	Azenmarol 4; 4mg	Acenocoumarol	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	442
12	BV Medra 4; 4mg	Methylprednisolon	BV Pharma	Việt Nam	Viên	230
13	Calquence 100mg	Acalabrutinib	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	2.038.541
14	Captopril Stella 25mg	Captopril	Stellapharm	Việt Nam	Viên	517
15	Cefimbrano 200; 200mg	Cefixim	Vidipha	Việt Nam	Viên	1.135
16	CKD Cipol-N 100mg	Cyclosporine	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp	Hàn Quốc	Viên	48.150

STT	TÊN THUỐC - HÀM LƯỢNG	HOẠT CHẤT	HÃNG SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN (VND)
17	COTRIMOXAZOL [800/160]; 800mg+160mg	Sulfamethoxazol+ trimethoprim	Stada	Việt Nam	viên	491
18	Dexone 0,5mg	Dexamethason	CPDP 3/2	Việt Nam	Viên	72
19	Eskafolvit Capsule 150mg + 0,5mg + 50mg + 2mg + 2mg + 1mg + 10mg	Dried ferrous sulfate + Folic Acid + Ascorbic Acid + Thiamin Mononitrat + Riboflavin + Pyridoxin HCl + Nicotinamide	Eskayef	Bangladesh	Viên	6.848
20	Etoposide Bidiphar 100mg	Etoposid	Bidiphar	Việt Nam	Lọ	121.164
21	Felnosat 100mg + 0,5mg	Sắt (III) (dưới dạng Sắt III Hydroxyd Polymaltose) + Acid Folic	Chi nhánh Resantis Việt Nam - Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Việt Nam	Viên	5.884
22	Ferricure 150mg	Polysaccharide Iron Complex (Sắt III)	Trenker	Bi	Viên	13.931
23	Fexodinefast 180; 180mg	Fexofenadin	SaVi+pharm	Việt Nam	Viên	1.345
24	Fleming 500mg + 125mg	Amoxicilin + acid clavulanic	Medreich Ltd.	Ấn Độ	Viên	4.365
25	GLUCOSE 5% 100ml	Glucose	CTCP Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	chai	8.650
26	Hasanflon 500; 450mg + 50mg	Diosmin + hesperidin	Công ty TNHH liên doanh Hasan- Dermapharm	Việt Nam	Viên	1.117
27	HEMAFOLIC [ÔNG 5ML]; 50mg Fe + 0,5mg	Phức hợp hydroxyd sắt (III) và Polymaltose tính theo ion sắt (III) + Acid Folic	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	Ông	4.620
28	Hemafolic 10ml; 100mg Fe + 1mg	Phức hợp hydroxyd sắt (III) và Polymaltose tính theo ion sắt (III) + Acid Folic	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	Ông	7.235
29	Hemetrex. 2.5mg	Methotrexate	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	3.850
30	Heradrea 400mg	Hydroxyurea (Hydroxycarbamid)	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	4.289
31	Hutatretin 10mg	Tretinoin	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Viên	44.940
32	Imatinib Mesilate Tablets 100mg	Imatinib (dưới dạng Imatinib mesylat)	Zydus Lifesciences Limited	Ấn Độ	Viên	11.716

STT	TÊN THUỐC - HÀM LƯỢNG	HOẠT CHẤT	HÃNG SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN (VND)
33	Imbruvica 140mg	Ibrutinib	Catalent CTS, LLC	USA	Viên	847.087
34	Jakavi 15mg	Ruxolitinib (dưới dạng Ruxolitinib phosphat)	Novartis Pharma Stein AG	Thụy Sĩ	Viên	762.017
35	Jakavi 20mg	Ruxolitinib (dưới dạng Ruxolitinib Phosphate)	Novartis Pharma Stein AG	Thụy Sĩ	Viên	762.017
36	Jiracek-20 20mg	Esomeprazol	Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	874
37	Lenalidomide 5mg	Lenalidomid	Reliance life sciences PVT.LTD	Ấn Độ	Viên	98.440
38	Magnesi-B6 470mg + 5mg	Magnesium (lactate) + Vitamin B6	Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	724
39	Medrol 16mg	Methyl prednisolon	Pfizer Italy S.R.L	Italy	Viên	4.039
40	Natri clorid 0,9% (Fresenius) 500ml	Natri Clorid	Bidiphar	Việt Nam	Chai	7.684
41	NATRI CLORID 0,9% 0,9g/100ml	Natri Clorid	Fresenius Kabi	Việt Nam	Chai	6.666
42	NATRI CLORID 0,9%; 500ml	Natri clorid	Fresenius Kabi	Việt Nam	Chai	7.302
43	Natri Clorid 0.9%; 0,9g/100ml	Natri Clorid	Fresenius Kabi	Việt Nam	Chai	6.910
44	Neupogen 30MU/0.5ml	Filgrastim	Amgen Manufacturing Limited	Mỹ	Bơm tiêm	585.949
45	Neutrifore 250mg + 250mg + 1.000mcg	Vitamin B1 + B6 + B12	Bidiphar	Việt Nam	Viên	1.316
46	Ninlaro 4mg	Ixazomib (tương ứng 5,7mg Ixazomib citrate)	Haupt Pharma Latina S.r.l	Đức	Viên	12.442.747
47	Octanate 250IU	Yếu tố đông máu VIII từ người	Octapharma AB	Thụy Điển	Lọ	939.750
48	Onsett 8; 8mg	Ondansetron (dưới dạng Ondansetron hydrochloride dihydrate 9mg)	Cadila Pharmaceuticals Limited	Ấn Độ	Viên	3.834
49	Osteomed Tablets Calcium nguyên tố 400mg + Magnesium nguyên tố 150mg + Kẽm nguyên tố 5mg + Vitamin D3 (dạng ổn định) 100IU	Calcium+Magnesium+ Zinc+Vitamin D3	Meyer Organics Pvt.Ltd	Ấn Độ	Viên	3.739
50	Paolucci 500mg	Deferipron	Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	7.490
51	Partamol 500mg	Paracetamol	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	Việt Nam	Viên	345
52	Phytok 40mg/2ml	Phytomenadion	CTCP dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	157.500

STT	TÊN THUỐC - HÀM LƯỢNG	HOẠT CHẤT	HÃNG SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN (VND)
53	Pyridol 10ml; 186mg+936mg+ 10mg	Magnesi (lactat) dihidrat+Magnesi pidolat+pyridoxin hydroclorid	CTCP Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	5.500
54	Rabioxin 20mg	Rabeprazole sodium (dưới dạng Rabeprazole sodium hydrate)	CS chịu trách nhiệm SX dạng bào chế, ĐG: Laboratorios Licons, S.A.; CSXX: Inbiotech Ltd	CS chịu TN SX dạng bào chế, ĐG: Tây Ban Nha; CSXX: Bulgaria	Viên	9.468
55	Revolade 25mg	Eltrombopag Olamine 31,9mg (tương đương 25mg Eltrombopag)	Siegfried Barbera, S.L.	Tây Ban Nha	Viên	326.576
56	Ringer lactat 500ml	Ringer lactat	Fresenius Kabi	Việt Nam	Chai	7.752
57	SaVi Albendazol 200; 200mg	Albendazol	SaVipharma	Việt Nam	Viên	1.980
58	SaViCipro 500mg	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydroclorid monohidrat)	SaVipharma	Việt Nam	Viên	1.138
59	Spirolacton 25mg	Spirolacton	CTCP dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	Viên	376
60	Telfor 180; 180mg	Fexofenadin	Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	1.258
61	Thalide 100; 100mg	Thalidomid	United Biotech (P) Limited	Việt Nam	Viên	79.715
62	Ursobil 300mg	Acid Ursodeoxycholic	ABC Farmaceutici S.P.A	Italy	Viên	17.066
63	Ursosan 250mg	Ursodeoxycholic acid	PRO.MED.CS Praha a.s.	Czech Republic	Viên	9.844
64	Vincran 1mg	Vincristin Sulfat	Korea United Pharm. Inc.	Hàn Quốc	Lọ	198.450
65	Vinphason 100mg	Hydrocortison	Vinphaco	Việt Nam	Lọ	5.955
66	VINPHYTON 10mg	Phytomenadion (vitamin K1)	CTCP dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	ống	1.672
67	Xenetix 300; 30g/100ml x 100ml	Iodine (dưới dạng Iobitridol 65,81g/100ml)	Guerbet	Pháp	Lọ	518.700
68	ZEDCAL 100ml 150mg+25mg+2mg+ 200IU	Calcium+Magnesium+ Zinc+Vit D3	Meyer Organics Pvt.Ltd	Ấn Độ	Chai	52.429
69	Zedcal op Tables 250mg+7.5mg+ 0.25mcg	Calcium+Zinc+Vit D3	Meyer	Ấn Độ	Viên	4.950

STT	TÊN THUỐC - HÀM LƯỢNG	HOẠT CHẤT	HÃNG SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN (VND)
70	Zibifer 100mg/10ml; 10ml	Sắt (dưới dạng Sắt (III) hydroxyd polymaltose complex 34%)	CTCP Dược phẩm OPV	Việt Nam	Ông	10.156

Trưởng Khoa Dược

Trương Anh Thư

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Giám đốc Bệnh viện

Phù Chí Dũng

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2025

STT	TÊN THƯƠNG MẠI	HÃNG SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN (VND)
1	Băng cá nhân[Urgo Durable] 2cm x 6cm	Urogo Helthcare prod Co.,LTD	Thái Lan	miếng	528
2	Bộ lọc bạch cầu cho khối hồng cầu tại giường (BioR 02 plus BS PF)	Fresenius HemoCare Italia S.r.l.	Italy	Bộ	600.600
3	Bộ lọc bạch cầu từ tiểu cầu	SafeTran Biomedical Inc.	Đài Loan	Bộ	577.500
4	Kim chọc dò tủy sống số 22 x 3 1/2	Nipro	Japan	cái	19.777
5	Kim chọc hút tủy xương Penbone	M.D.L.Srl	Italy	Cây	156.975
6	Kim chọc và sinh thiết xương BCUT	Vigeo Srl	Italy	Cây	240.922
7	Phin lọc bạch cầu truyền HỒNG CẦU [Imugard III-RC]	Terumo Corporation	Japan	Túi	675.265
8	Promax iNO 150	CTCP dược Trung Ương 3	Việt Nam	Bình	189.000
9	Promax iNO Kid150	CTCP dược Trung Ương 3	Việt Nam	Bình	189.000
10	VASOFIX SAFETY FEP 22G,1 IN.,0.9X25MM-AP ; [Kim luôn tĩnh mạch an toàn]	B.Braun	Malaysia	Cái	16.713

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Trưởng Khoa Dược

Trương Anh Thư

Giám đốc Bệnh viện

Phù Chí Dũng